

Nông thôn Việt Nam với một địa bàn đa dạng, ở đó gần 80% dân số sinh sống và cung cấp hơn 70% lao động xã hội. Nền nông nghiệp cổ truyền cho đến nay vẫn là nguồn cung ứng quan trọng tạo ra thu nhập quốc dân của cả nước. Trong thời kỳ chiến tranh, nông thôn Việt Nam là nơi chịu đựng nhiều sự ác liệt nhất và sau đó cũng là nơi gánh vác khó khăn nhiều nhất với đất nước. Ngày nay trong công cuộc chuyển đổi nền kinh tế sang cơ chế thị trường, nông thôn cũng là nơi đương đầu nhiều thử thách hơn cả.

Với chính sách đổi mới những năm gần đây, người nông dân đã được tự chủ hơn trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của mình. Nếu như trước đây họ chỉ nhận được trên dưới 20% sản phẩm làm ra, thì bây giờ tỉ lệ đó là trên 50%. Tuy vậy, những thử thách mới của thị trường, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp với tính thời vụ và những rủi ro không thể ngờ được của thiên nhiên đã đặt người nông dân trong một thế bất lợi. Khi được mùa thì giá nông sản phải thấp, mất mùa thì giá tăng lên nhưng người nông dân không thể tổ chức sản xuất theo kiểu công nghiệp để có ngay sản phẩm cung ứng ra thị trường nhằm thu lợi cao hơn được. Vì vậy thu nhập của người làm nông nghiệp bị hạn chế. Hơn nữa, vốn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp luôn chuyển chậm, người đầu tư chỉ chú ý đến lĩnh vực chế biến để thu lợi nhanh mà thôi. Nông thôn luôn nằm trong tình trạng thiếu vốn trầm trọng. Kho đông dư thừa, các ngành nghề và các dịch vụ kém phát triển vì tiêu dùng thấp, tình trạng cho vay nặng lãi diễn ra, người nghèo ở nông thôn tìm cơ may đến về các thành phố. Sự phân hóa

diễn ra ngày càng mạnh mẽ giữa người giàu và người nghèo cùng tốc độ phát triển dân số ở nông thôn chưa kèm hãm được. Đất đai và các tài nguyên khác bị hạn chế, cùng với đời sống văn hóa và giáo dục thấp kém các phương tiện thông tin, báo chí, sách vở, tài liệu thiếu thốn làm cho bộ mặt nông thôn thay đổi chậm chạp hơn so với thành thị.

Phát triển nông thôn không phải chỉ chú ý đến sản xuất nông nghiệp thuần túy mà còn chú trọng đến việc thúc đẩy các ngành nghề chế biến, cơ khí, xây dựng, tiểu thủ công nghiệp truyền thống, các dịch vụ cho sản xuất và tiêu dùng... Từng bước hình thành các trung tâm, thị trấn nhỏ rải rác ở nông thôn đáp ứng các nhu cầu về kinh tế, tiêu dùng và văn hóa của người nông dân. Theo các số liệu điều tra của chúng tôi ở ngoại ô Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập bình quân hàng năm của gia đình làm nông nghiệp thuần túy thấp đến 2,5 lần so với các hộ vừa làm nông nghiệp vừa làm các ngành nghề khác và thấp đến hơn 3,5 lần so với các hộ sinh sống ở nông thôn nhưng kinh doanh các ngành nghề dịch vụ. Thu nhập bình quân trên nhân khẩu của một hộ gia đình 5 người làm nông nghiệp thuần túy với diện tích canh tác 0,5 ha sản xuất hai vụ thấp hơn đến 2 lần thu nhập của một gia đình tương tự ở thành thị có 3 người đi làm công nhân. Rõ ràng thật khó có thể giàu lên được khi chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp thuần túy.

Phát triển nông thôn chẳng những chú ý đến lĩnh vực sản xuất và kinh tế mà còn quan tâm đến những vấn đề văn hóa xã hội nữa. Trình độ giáo dục phổ cập thấp, sinh hoạt văn hóa nghèo nàn thúc đẩy phát

triển các tệ nạn hoặc hủ tục ở nông thôn như rượu chè, cờ bạc, mê tín dị đoan... Người nông dân cũng cần duy trì những tập quán tốt, tinh thần hợp tác và tương trợ lẫn nhau, có ma chay, cưới hỏi, bệnh, tai nạn...

Để phát triển kinh tế và văn hóa ở nông thôn, trước hết phải cải thiện cơ sở hạ tầng: mạng lưới điện, giao thông, tài, thông tin liên lạc, hệ thống nước... Chính phủ có dự án quốc gia về phát triển nông thôn với những chương trình thể theo từng giai đoạn và từng địa phương khác nhau như: chương trình điện khí hóa nông thôn, chương trình giáo dục, chương trình dân số và việc làm, chương trình y tế và sức khỏe, chương trình nước sạch, chương trình dinh dưỡng, chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình xóa nạn mù chữ các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, ngoài ra khuyến khích thành lập các hiệp hội những người xuất cây trồng và vật nuôi nhằm bảo vệ quyền lợi. Việc xuất khẩu nông sản không thể thiếu khâu vận chuyển ra thu mua lúa gạo khi vận chuyển đến các doanh nghiệp xuất khẩu phải có kế hoạch đầu tư, ứng dụng vật tư cho những người nông dân sản xuất các loại nông sản cần thiết ngay từ đầu cho đến khi thu mua sản phẩm của họ để họ yên tâm sản xuất.

Thay đổi bộ mặt nông thôn là công việc khó khăn lâu dài, đòi hỏi phải có những chính sách đồng bộ và người thực hiện phải có tinh thần trách nhiệm lớn. Ruộng đất trong nông nghiệp là tài sản chủ yếu và đặc biệt do giải quyết vấn đề ruộng đất ở nông thôn mang ý nghĩa hết sức quan trọng. Đất đai là tài sản quốc gia song người nông dân phải được thực sự làm chủ miếng đất họ, thể hiện ở các quyền sang nhượng, thế chấp, chuyển đổi... và họ thực hiện các quyền đó một cách chính thức, được chính quyền thừa nhận. Tình trạng đất nông nghiệp vẫn chiếm dụng vào mục đích khác càng trở nên nghiêm trọng, đặc biệt là xung quanh các đô thị lớn. Nếu không có hoạch tổng thể sử dụng đất đai, một nguyên nhân bị giới hạn, đến một lúc nào chúng ta sẽ phải trả giá đắt cho sản xuất nông nghiệp và môi trường thúc đẩy phát triển nông thôn làm tăng thu nhập hàng triệu nông dân mở ra một thị trường tiêu dùng nội địa to lớn và ổn định. Nhờ mà kéo theo sự phát triển các ngành nghề dịch vụ tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế nước nhà.



MẤY Ý KIẾN VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

PTS HỒ NGỌC PHƯƠNG

(Trưởng khoa Kinh tế Đại học Kinh tế TP. HCM)